

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 60 năm Phong trào Đồng khởi (1960 - 2020)
và 60 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960 - 17/01/2020)

I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI

1. Bối cảnh

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7/1954) có hiệu lực, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền. Ở miền Nam, Mỹ ra sức phá hoại Hiệp định, hắt cẳng Pháp, thiết lập chính quyền Ngô Đình Diệm và quân đội tay sai. Chúng tiến hành nhiều cuộc thảm sát đẫm máu ở Cam Lộ, Hướng Điền, Chợ Đước, Cù Chi, Mỏ Cày; đồng thời thực hiện biện pháp chiến lược mang tên "*tố cộng, diệt cộng*" nhằm loại bỏ những người cộng sản, triệt phá tổ chức và tư tưởng cộng sản. Đến đầu năm 1959, với việc ban hành "Luật 10/59", Mỹ - Diệm đã tăng cường sử dụng bạo lực phát xít, lê máy chém khắp miền Nam, thẳng tay đàn áp, bắt giam và sát hại quần chúng cách mạng, phơi bày bản chất xâm lược và bán nước của chúng.

Chỉ trong vòng 4 năm (1955 - 1958), cả miền Nam tổn thất 9/10 số cán bộ, đảng viên chỉ còn khoảng 5.000 so với 6 vạn đảng viên trước đó; khoảng 7 vạn người bị địch giết; gần 90 vạn cán bộ, nhân dân bị bắt, tù đày; gần 20 vạn bị tra tấn thành thương tật. Ở Gia Định, Biên Hòa, mỗi tỉnh chỉ còn 1 chi bộ; ở Bến Tre, địch đã giết hại hơn 2.500 người, bỏ tù 17.000 người, hàng vạn người bị bắt bớ, đánh đập, khảo tra. Lúc đầu cơ sở Đảng đều khắp 115 xã với trên 2.000 đảng viên, đến cuối năm 1959, Bến Tre chỉ còn 18 chi bộ với 162 đảng viên, cơ sở nòng cốt bị tiêu hao, tan rã, trên 90% cơ sở nội tuyến trong lòng địch bị phát hiện, toàn bộ vũ khí giấu lại đều bị địch cướp mất. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất, nhưng về căn bản, phong trào cách mạng ở miền Nam vẫn được giữ vững, cơ sở của Đảng vẫn được củng cố và phát triển. Trong vòng kìm kẹp của Mỹ - Diệm, đông đảo quần chúng cách mạng đã kết thành một khối, siết chặt đội ngũ, chờ thời cơ, sẵn sàng hành động.

Trước tình hình khủng bố ngày càng gay gắt của địch, tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, thống nhất ban hành Nghị quyết 15 về "*tăng cường đoàn kết, kiên quyết, đấu tranh giữ gìn hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước*". Nghị quyết nêu rõ mục tiêu, con đường của cách mạng miền Nam lúc này là "*lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân*".

Cuối năm 1959, Nghị quyết 15 về đến các địa phương miền Nam đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng, mở ra cao trào cách mạng mới. Thật sự là "pháo lệnh" cho công cuộc Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam đầu năm 1960.

2. Diễn biến

Trong những tháng đầu của năm 1959, Nghị quyết 15 chưa được thông qua chính thức; dù vậy, qua các bức mật điện của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, Xứ uỷ Nam Bộ, các đảng bộ Khu, Tỉnh và các đảng bộ cơ sở đã kịp thời nắm bắt tinh thần của Nghị quyết.

Tháng 2/1959, đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi Khu 5, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng địa phương nổi dậy chống địch đồn dân, phá các khu tập trung của địch, đòi trở về buôn làng cũ. Ngày 7/2/1959, đồng bào dân tộc Gia Rai nổi dậy phá khu tập trung Brâu, Đồng Dầy (huyện Bắc Ái, Bình Thuận); hai tháng sau, phá khu tập trung Tầm Ngân. Noi gương Bắc Ái, đồng bào các dân tộc Xê Đăng, Ê Đê,... ở Kon Tum, Chăm, Hrê,... ở Phú Yên liên tiếp nổi dậy, diệt ác ôn, bỏ làng cũ, vào rừng lập làng mới, sống bất hợp pháp với địch. Từ trong các cuộc nổi dậy này, xuất hiện nhiều hình thức tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng như tự vệ nhân dân, tự vệ mật, du kích thoát ly, trung đội vũ trang tập trung.

Tại đồng bằng Nam Bộ, các đội vũ trang sau một thời gian củng cố, xây dựng cơ sở vững chắc trong quần chúng đã đẩy mạnh hoạt động diệt được nhiều tên ác ôn, đánh lui nhiều cuộc hành quân của địch, đặc biệt ở các căn cứ U Minh, Đồng Tháp Mười.

Mùa thu năm 1959, cuộc khởi nghĩa Trà Bồng bùng nổ nhanh chóng lan sang các huyện miền Tây Quảng Ngãi, như: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long. Ở những nơi này, chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền cách mạng đã được thành lập, các đội vũ trang lần lượt ra đời.

Trong lúc này, tại đồng bằng Trung Nam Bộ, các đội vũ trang tập trung, vũ trang tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động, hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Nổi bật và gây tiếng vang lớn là trận đánh ngày 26/9/1959 của Tiểu đoàn 502 (chủ lực Khu 8) tại Giồng Thị Đam - Gò Quán Cung thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)¹ đã cổ vũ nhân dân và các đội vũ trang từ vùng ven Đồng Tháp Mười đến các tỉnh miền Tây đồng bằng sông Cửu Long đẩy mạnh các hoạt động diệt ác, trừ gian, xây dựng đoàn thể, cơ sở cách mạng. Ở Long An, Tiểu đoàn 506 phân tán lực lượng thành nhiều tiểu đội, vũ trang tuyên truyền tại 8 xã thuộc huyện Đức Hòa, các xã ven sông Vàm Cỏ Đông, Thạnh Lợi, Bình Đức và Thủ Thừa. Ở Rạch Giá, Tiểu đoàn U Minh đánh diệt chi khu quân sự Kiến An, huyện An Biên. Tại Cà Mau, lực lượng vũ trang tỉnh đánh phá đồn Vàm Cái Tàu, đồn sông Đốc, diệt một trung đội địch ở Hòn Khoai, chặn đánh địch càn quét ở Năm Căn, Cái Nước...

¹ . Trong trận này, lực lượng vũ trang ta đã loại khỏi vòng chiến đấu một tiểu đoàn quân nguy, bắt sống tại chỗ hơn 100 tên; súng đạn, chiến lợi phẩm thu được của địch đủ trang bị cho 23 đội vũ trang công tác của các huyện Hồng Ngự, Cao Lãnh, Mỹ An, tỉnh Kiến Phong và tỉnh Kiến Tường.

Giữa tháng 11/1959, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị lần thứ 4 bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Bản Nghị quyết của Hội nghị Xứ ủy vạch ra những công tác cụ thể, trong đó đề cập việc đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, thiết thực hỗ trợ thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Tháng 12/1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ triệu tập đại biểu các tỉnh Kiên Phong, Long An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Kiến Tường, An Giang, tổ chức hội nghị tại Hồng Ngự để bàn các biện pháp thúc đẩy phong trào cách mạng ở Trung Nam Bộ tiến lên giành những thắng lợi mới. Hội nghị Liên Tỉnh ủy quyết định: *Phát động quần chúng khởi nghĩa ở xã, ấp.*

- *Phong trào Đồng khởi của Đảng bộ, quân, dân Bến Tre đã mở đầu cho cuộc tấn công và nổi dậy lần thứ nhất của cách mạng miền Nam*

Tại Bến Tre, thực hiện chủ trương của Hội nghị Liên Tỉnh ủy Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy thống nhất, kiên quyết phát động và lãnh đạo quần chúng toàn Tỉnh nổi dậy và chọn 3 xã Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy (Mỏ Cày) làm điểm chỉ đạo. Sáng 17/1/1960, "tổ hành động"² của xã Định Thủy đánh chiếm Tổng đoàn dân vệ đóng tại đình Định Phước, thu toàn bộ súng đạn, mở đầu cuộc Đồng khởi.

Cũng trong ngày 17, 18/1/1960, cuộc nổi dậy đã nổ ra ở các xã Bình Khánh, Phước Hiệp và các xã khác trong huyện Mỏ Cày, sau đó lan ra cả Cù lao Minh và toàn tỉnh Bến Tre. Quần chúng vũ trang bằng gậy gộc, giáo mác, nổi trồng mố, đốt ống lỏi, được "tổ hành động" hỗ trợ làm nòng cốt đã kéo đi bao vây, bức rút, bức hàng đồn bót, phá thế kìm kẹp của địch.

Sau tuần lễ Đồng khởi, ta đã bức rút, bức hàng 20 đồn bót, thu hàng trăm súng; đồng thời, 4 tiểu đội vũ trang tuyên truyền đã được xây dựng. Mỹ - Diệm coi Bến Tre là cái "ung độc Kiến Hòa" và liên tiếp cho quân đội đến phản kích. Lực lượng vũ trang của Tỉnh tuy mới thành lập nhưng đã liên tiếp giáng cho chúng những đòn chí tử. Ngày 25/3/1960, Mỹ - Diệm đưa hơn 10.000 quân hỗn hợp vào Bến Tre bao vây 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp hòng dập tắt phong trào nổi dậy và tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của ta. Tuy nhiên, với sự vững vàng, mưu trí, Ban Chỉ huy Đồng khởi đã vận dụng sáng tạo và phát triển nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao mới: kết hợp chặt chẽ giữa chính trị, quân sự và binh vận, đặc biệt là đã vận động hàng ngàn lượt quần chúng liên tục kéo về thị trấn Mỏ Cày đấu tranh trực diện làm cho bọn đầu não bối rối, binh sĩ địch hoang mang³.

2. Bến Tre cho đến lúc đồng khởi vẫn chưa thành lập được một đơn vị vũ trang nào, để làm nòng cốt trong việc diệt ác trừ gian, hỗ trợ nhân dân nổi dậy, thanh niên được tập hợp thành những "tổ hành động" lấy danh nghĩa Tiểu đoàn 502.

3. Một mặt, tập trung bố trí trận địa khắp địa bàn như gài mìn, hình thành các bãi chông theo các hướng dự báo địch tiến quân, tổ chức lực lượng chặn bắn tía, chặn đánh. Mặt khác, Tỉnh ủy chủ trương đưa hàng trăm ghe, xuồng chở trên 5.000 người già, trẻ em, phụ nữ, chăn màn, chiếu gối, xoong, nồi, lợn, gà... lên thị trấn Mỏ Cày, tổ chức tập trung trên 5.000 đồng bào các xã lân cận đến hỗ trợ, đấu tranh trực diện với địch, tố cáo hành vi bắn giết, hăm hiếp phụ nữ của bọn lính quyết liệt, đòi địch phải rút quân, ngưng bắn pháo, hăm hiếp. Cùng

Trước khí thế và tinh thần anh dũng của dân ta sau 12 ngày càn quét, địch buộc phải rút quân.

Sau đợt đầu thắng lợi, phong trào Đồng khởi không ngừng phát triển mạnh mẽ. Tỉnh ủy chủ trương đợt nổi dậy lần thứ hai, khởi đầu vào ngày 23/9/1960, điểm Đồng khởi là Châu Hòa, Châu Phú, Châu Thới. Bằng sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, đợt Đồng khởi lần hai đã thu được thắng lợi rực rỡ: 60 đồn địch bị san bằng, 400 tên địch bị giết và trên 40 xã đã hoàn toàn giải phóng.

Đến cuối năm 1960, ta đã giải phóng hoàn toàn 51/115 xã, 21 xã giải phóng 1 phần, nhân dân làm chủ 300/500 ấp. Hệ thống kim kẹp của địch ở nông thôn cơ bản bị phá rã. Đảng bộ Bến Tre có sự lớn mạnh rõ rệt: 80 xã có chi bộ với 937 đảng viên, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh. Tỉnh xây dựng được 2 đại đội vũ trang tập trung, huyện có từ 1 đến 2 trung đội; một lực lượng đấu tranh chính trị hùng hậu, tiêu biểu là "Đội quân tóc dài" nổi tiếng ra đời ngay trong những ngày đầu Đồng khởi; hơn 80.000 mẫu ruộng được chia cho dân nghèo. Ngày 28/12/1960, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Bến Tre được thành lập tại Bến Bàu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri.

- Sau thắng lợi vang dội ở Bến Tre, phong trào Đồng khởi đã bùng phát, lan rộng, đưa phong trào cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới

Cùng với Bến Tre, nhân dân và lực lượng vũ trang ở miền Trung Nam Bộ, Tây Nam Bộ đã vùng lên mạnh mẽ, giành được những thắng lợi to lớn. Từ thế đấu tranh chính trị là chủ yếu, ta chuyển sang kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, đập tan từng mảng chính quyền địch ở nông thôn, giành quyền làm chủ.

Phong trào Đồng khởi nhanh chóng lan rộng và phát triển đồng loạt vào tháng 9/1960 trên khắp miền Nam: từ Đông Nam Bộ, Tây Nguyên đến các tỉnh miền Tây đồng bằng Khu 5. Theo chủ trương của Xứ ủy Nam Bộ, đêm 25 rạng ngày 26/1/1960, lực lượng vũ trang cách mạng bất ngờ tiến công căn cứ Tua Hai (Tây Ninh) tiêu diệt và bắt sống 500 quân nguy, cổ vũ quần chúng vùng lên giải phóng 24 xã trong tỉnh, xóa bỏ 70% bộ máy kim kẹp của địch ở xã, ấp. Hòa nhịp với cuộc Đồng khởi ở Bến Tre và Tây Ninh là các tỉnh Mỹ Tho, Tân An, Trà Vinh, Bạc Liêu, Rạch Giá, Cà Mau, Châu Đốc, Long Xuyên, Sóc Trăng, Cần Thơ,...

Cách mạng đã làm chủ được một vùng căn cứ rộng lớn, có ý nghĩa chiến lược, nối từ Tây Nguyên xuống miền Đông, miền Tây Nam Bộ và các tỉnh đồng bằng Khu 5; đồng thời, phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở các đô thị, đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định⁴. Những ngày này, trên khắp miền

lúc đó, cuộc đấu tranh chính trị cũng nổ ra khắp các huyện trong tỉnh, diễn hình tại Giồng Trôm lực lượng lên đến hơn 5.000 người, đấu tranh nhiều ngày tại trung tâm quận lỵ.

⁴. Phong trào Đồng khởi ở nông thôn thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị. Tháng 01/1960, 8.000 công nhân đồn điền cao su Biên Hòa đình công. Ngày 01/5/1960, 1.000 công nhân Sài Gòn mít tinh nêu khẩu hiệu đả đảo đế quốc Mỹ, thành lập chính quyền dân tộc, dân chủ. Ngày 20/7, hàng vạn quần chúng ở các đô thị xuống đường biểu tình đòi "đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam", đòi quyền dân sinh, dân chủ. Tháng 8/1960, 500 thanh niên ở Trại huấn luyện thanh niên cộng hòa thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam bỏ trại trốn về nhà.

Nam, từ thành thị đến nông thôn, nhân dân xuống đường biểu tình mít tinh chống chính sách xâm lược và gây chiến của Mỹ, đòi lật đổ chính quyền Diệm. Ủy ban nhân dân tự quản đã được thành lập ở nhiều nơi.

Tính đến cuối năm 1960, ta đã giành quyền làm chủ ở 1.363 xã trên toàn miền Nam (trong đó, Nam Bộ là 984 xã, Khu 5 là 379 xã), giải phóng 5,6 triệu dân. Phong trào đã huy động được hàng triệu người tham gia đấu tranh chính trị trực diện, thu lại 17 vạn hécta đất bị Mỹ - Diệm cướp trả về cho nông dân.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, phong trào Đồng khởi đã bùng phát, lan rộng, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ miền Nam được khôi phục, lực lượng vũ trang ba thứ quân và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp được thành lập; các căn cứ địa cách mạng được khôi phục, mở rộng; tuyến đường huyết mạch Trường Sơn - Hồ Chí Minh và tuyến đường biển được hình thành và phát triển... góp phần hiện thực hóa quyết tâm "tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của quân dân hai miền Nam - Bắc. Với thắng lợi của phong trào Đồng Khởi, ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, Châu Thành (nay là Tân Biên - Tây Ninh), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Nam, tập hợp rộng rãi quần chúng đấu tranh vì hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Phong trào Đồng khởi năm 1960 và cuộc Đồng khởi ở Bến Tre đã đi vào lịch sử truyền thống cách mạng Việt Nam, được nhân dân cả nước và một số nước trên thế giới biết đến; được xem là một sự kiện lịch sử trọng đại, một dấu son chói lọi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nói riêng và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc nói chung dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

3. Nguyên nhân thắng lợi

- Đảng ta đã đề ra đường lối chính trị, quân sự đúng đắn; Đảng bộ Bến Tre và các đảng bộ khác đã lãnh đạo thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, mục tiêu, phương pháp cách mạng do Đảng đề ra; trong chỉ đạo biết vận dụng sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Với tinh thần tự lực tự cường, Đồng khởi nổ ra đồng lòng, đồng loạt, đánh thắng giòn giã ngay từ trận đầu tiên, tấn công liên tục khiến địch lúng túng, bị động. Mặc dù tổn thất nặng nề về lực lượng nhưng nhờ nắm chắc quan điểm, đường lối, kiên quyết thực hiện cho bằng được mục tiêu, phương châm của Đảng, chúng ta đã phát động quần chúng nhân dân nổi dậy theo đúng sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Đồng khởi, từ đó hạn chế sai lầm, khuyết điểm, phát huy cao nhất thành quả nổi dậy. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên đoàn kết một lòng, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đảm bảo bí mật tới cùng đã góp phần cùng với Đảng bộ tạo được

Ngày 20/ 9/1960, hơn 20.000 đồng bào Khome, trong đó có 2.000 sư sãi tỉnh Trà Vinh, kéo vào thị xã đấu tranh; 45.000 đồng bào nông thôn tỉnh Mỹ Tho kéo vào thị xã đòi chấm dứt việc bắn pháo vào các thôn, xóm. Ngày 04/10/1960, 10.000 đồng bào huyện Cao Lãnh kéo vào thị xã Sa Đéc chống khủng bố, bắt phu, bắt lính... Trong năm 1960, ở miền Nam có 10 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị.